

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20- 02 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Chí Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 426/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, **giữa các đương sự:**

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Đức B, sinh năm 1995; địa chỉ: Số B, đường H, Khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:** Bà Mai Thị H và ông Bùi Đức B tự nguyện tìm hiểu nhau 06 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, **huyện B, tỉnh Bình Dương** vào ngày **22/3/2021** nhưng không tổ chức đám cưới do gia đình hai bên không đồng ý. Do bà H đã mang thai trước mới đăng ký kết hôn, nên sau khi kết hôn được 01 tháng thì bà H đã sinh con đầu lòng là cháu Bùi Huy H1. Quá trình sống chung được 02 tháng, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chuyện kinh tế trong gia đình, chuyện nuôi con cũng như bất đồng quan điểm sống nên bà H đã cùng con đi về sống chung với cha mẹ ruột. Hết thời gian nghỉ thai sản, bà H quay về sống chung với ông B để đi làm, nhưng khi về sống chung, bà H đã biết được ông B đã phát sinh ra những món nợ, chính vì vậy mà vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên bà H cùng con đã dọn ra phòng trọ sinh sống. Khi ra ngoài

sinh sống, các chủ nợ tìm đến bà H yêu cầu trả nợ thay cho ông B, bà H đã trả rất nhiều nhưng ông B tiếp tục gây ra nợ và các chủ nợ tiếp tục gây áp lực cho bà H, trong khi ông B không phụ được bà về kinh tế cũng như chăm sóc con. Đến nay tình cảm của bà H dành cho ông B không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Đức B.

Về con chung: Bà H và ông B có 01 người con chung là cháu **Bùi Huy H1, sinh ngày 13/4/2021**. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì kể từ khi sinh cháu H1 ra đến nay, một mình bà H nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: **Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Bùi Đức B trình bày:** Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Bùi Đức B không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

+ Về mặt nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa bà H và ông B đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, nhận thấy cháu Bùi Huy H1, sinh ngày 13/4/2021 đang sống chung với bà H nên căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông B sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương vào ngày **22/3/2021** theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn bà H cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn một phần do bất đồng quan điểm sống, chuyện kinh tế trong gia đình nhưng phần lớn là do ông B gây ra nợ nần.

Xét thấy: Nguyên đơn bà H xác định quá trình sống chung, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ lâu, hiện bà H không còn tình cảm với ông B. Bị đơn ông B đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng ông B không chấp hành và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của bà H, chứng tỏ ông B không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Do tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông B có 01 con chung là cháu **Bùi Huy H1, sinh ngày 13/4/2021**. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy: Hiện con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Phía ông B không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H. Do con chung hiện đang sinh sống ổn định với bà H nên cần tiếp tục giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị H đối với bị đơn ông Bùi Đức B về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H được ly hôn với ông Bùi Đức B.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Huy H1, sinh ngày 13/4/2021 cho bà Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Mai Thị H phải chịu số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003356 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng

